TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 15-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Bùi Minh Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 thanh 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HSST-QĐ ngày 27/9/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/2021/TB-TĐTG ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1994 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 22/4/2021 cho đến nay. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn Đ: Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Vắng mặt

Trú tại: Ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ: Luật sư Trần Quang Ánh – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bị hại: Phan Chí T, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị U, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981. Vắng mặt

- Phan Minh H, sinh năm 1974. Vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Phước L, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ đi làm ngư phủ cho một tàu biển, sau đó đi chơi về nhà người bạn tên D (không rõ nhân thân lai lịch) ngụ xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Ngày 21/4/2021, Bùi Văn Đ uống rượu cùng với C (không rõ nhân thân lai lịch) và một người lạ mặt ở khu vực ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy 01 (một) vỏ máy Composite và 01 máy xăng hiệu HITACHI của anh Phan Chí T được kéo lên bờ, đậu cặp lộ, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 03 giờ 45 phút sáng ngày 22/4/2021, Bùi Văn Đ đi đến nhà của anh Phan Chí T, ngụ ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang một mình đẩy vỏ máy xuống sông rồi nổ máy chạy đi, cùng lúc này anh Nguyễn Hoàng T nghe tiếng máy nổ nên ra xem phát hiện và chạy lại thông báo cho anh T cùng truy bắt. Nghe tiếng truy hô, Phan Minh H nhà ở gần đó dùng vỏ máy đuổi theo, anh T và Thi chạy xe mô tô truy đuổi. Khi đến chợ T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì anh T và T đuổi kịp, Bùi Văn Đ điều khiển vỏ máy quay đầu trở lại chạy dọc Kênh Ranh và rẽ về hướng Ngã Cạy. Anh Phan Chí T và Nguyễn Hoàng T tiếp tục điều khiển xe đuổi theo và mượn vỏ máy của anh Nguyễn Phước L chặn ngang Kênh Ranh, đoạn thuộc ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang làm cho Đ không chạy vỏ qua được, cùng lúc này anh Phan Minh H điều khiển vỏ máy đuổi tới, cùng với mọi người bắt giữ Bùi Văn Đ giao cho cơ quan chức năng xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận:

- 01 (Một) vỏ máy màu trắng – xanh, chất liệu Composite, dài 4,9 m (đã qua sử dụng) trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- 01 (Một) máy xăng, nhãn hiệu FUHACHI, công suất 9.0 HP, bình xăng màu đỏ, phần láp bằng Inox (đã qua sử dụng). Trị giá 5.400.000 đồng (Năm triệu

bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 172 ngày 26/7/2021 của Trung Tâm pháp y âm thần Khu vực Tây Nam Bộ - Bộ Y Tế, kết luận đối với Bùi Văn Đ như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích (F15.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) vỏ máy màu trắng – xanh, chất liệu Composite, dài 4,9 m và 01 (Một) máy xăng, nhãn hiệu FUHACHI, công suất 9.0 HP, bình xăng màu đỏ, phần láp bằng Inox (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSHAB ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Bùi Văn Đ 06 tháng 28 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam, đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Người bào chữa, Luật sư Trần Quang Ánh bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của đại diện Việm kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo Bùi Văn Đ ý kiến: Thống nhất theo ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Bùi Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 03 giờ 45 phút ngày 22/4/2021, Bùi Văn Đ đi đến nhà của anh Phan Chí T ngụ ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang lén lúc lấy trộm 01 (Một) vỏ máy màu trắng – xanh, chất liệu Composite, dài 4,9 m và 01 (Một) máy xăng, nhãn hiệu FUHACHI, công suất 9.0 HP, bình xăng màu đỏ, phần láp bằng Inox (đã qua sử dụng) trị giá theo kết luận định giá là 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, theo Kết luận giám định pháp y T thần thì tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam ngày 22/4/2021. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Đ có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Trần Thị Chọn